

Bản án số: 144/2025/DS-ST

Ngày 21-8-2025.

V/v tranh chấp hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2025/TLST-DS, ngày 07 tháng 8 năm 2025, về việc tranh chấp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2025/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Minh L, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông có tham gia hui do vợ chồng bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Minh L làm chủ, hui 1.000.000 đồng, mở vào ngày 15/3/2013 âm lịch, gồm 36 chung, mỗi tháng khai 01 lần, ông tham gia 02 chung trong danh sách hui ở số thứ tự thứ 30, 31 tên “N-

ĐD”. Vào khoảng năm 2014 khi ông đóng được 20 lần hụi với số tiền 40.000.000 đồng thì bà L và ông L tuyên bố đình hụi có trả cho ông được 01 chung với số tiền 19.500.000 đồng, do có trừ tiền cò 500.000 đồng, còn lại 01 chung cũng thỏa thuận trả số tiền 19.500.000 đồng thì ông đồng ý cho bà L và ông L nợ lại đến khi nào có tiền trả. Chứ ông không có thỏa thuận lấy tiền 01 chung, cho 01 chung như bà L và ông L trình bày. Nhưng từ đó đến nay đã liên hệ đòi nhiều lần nhưng bà L và ông L không trả. Nay ông yêu cầu giải quyết buộc bà L và ông L liên đới trả số tiền hụi còn nợ là 19.500.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải vào ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau, bị đơn bà Nguyễn Thùy L trình bày: Bà thừa nhận ông N có tham gia 02 chung hụi mở vào ngày 15/3/2013 âm lịch do bà và ông L làm chủ là đúng. Sau khi đình hụi có thỏa thuận ông N tham gia đóng 02 chung số tiền 40.000.000 đồng nhưng ông N chỉ lấy tiền 01 chung là 20.000.000 đồng nên khi đó bà trả đủ số tiền 20.000.000 đồng cho ông N chứ không phải 19.500.000 đồng. Việc thỏa thuận không có làm văn bản, giấy tờ gì cũng như không có ai chứng kiến và từ đó đến nay thì ông N không liên hệ đòi số tiền nói trên. Nay bà và ông L đồng ý liên đới trả cho ông N số tiền hụi còn nợ là 19.500.000 đồng nhưng yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ.

Tại biên bản hòa giải vào ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau, bị đơn ông Lê Minh L trình bày: Ông thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bà L về việc ông N có tham gia 02 chung hụi do ông và bà L làm chủ, ông và bà L có đình hụi và có trả cho ông N số tiền 20.000.000 đồng. Nay ông không đồng ý trả cho ông N số tiền hụi còn nợ là 19.500.000 đồng vì trước đây giữa ông, bà L với ông N và bà N đã thống nhất thỏa thuận ông N chỉ lấy tiền 01 chung 20.000.000 đồng, còn lại 01 chung số tiền 20.000.000 đồng thì ông N không yêu cầu gì nữa. Tuy nhiên, ông L không đồng ý ký tên vào biên bản của Tòa án.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, N vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà thống nhất với toàn bộ lời trình bày của ông N. Bà là vợ ông N, hụi ông N tham gia của bà L và ông L là hụi chung của bà và ông N, bà L và ông L còn nợ tiền hụi của bà và ông N là 19.500.000 đồng đến nay không trả. Nay ông N khởi kiện đối với bà L và ông L yêu cầu trả tiền hụi còn nợ thì bà không có ý kiến hay tranh chấp gì đối với ông N về số tiền trên, yêu cầu giải quyết trả tiền lại cho ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông Nguyễn Văn N khởi kiện bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Minh L liên đới trả tiền hụi còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hụi là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà L và ông L cùng cư trú tại ấp Q, xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà L và ông L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nói trên là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, các đương sự đều thừa nhận ông N có tham gia hội do vợ chồng bà L và ông L làm chủ, hội 1.000.000 đồng, mở vào ngày 15/3/2013 âm lịch, gồm 36 chung, mỗi tháng khai 01 lần, ông N tham gia 02 chung trong danh sách hội ở số thứ tự thứ 30, 31 tên “N-ĐĐ”. Đến khoảng năm 2014 khi ông N đóng được 20 lần hội thì bà L và ông L tuyên bố đình hội có trả được 01 chung, còn lại 01 chung với số tiền 19.500.000 đồng đến nay bà L và ông L chưa trả.

Bà L cho rằng có thỏa thuận bà L và ông L trả đủ tiền 01 chung thì ông N chỉ lấy tiền 01 chung, số tiền chung còn lại là 19.500.000 đồng ông N không yêu cầu nhưng ông N không thừa nhận, bà L và ông L cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, bà L đồng ý cùng ông L trả số tiền hội còn nợ là 19.500.000 đồng cho ông N. Do đó, ông N khởi kiện yêu cầu buộc bà L và ông L liên đới trả số tiền hội còn nợ 19.500.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N được Tòa án chấp nhận nên bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Minh L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N. Buộc bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Minh L liên đới trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền hội còn nợ là 19.500.000 (Mười chín triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Minh L phải chịu số tiền 975.000 đồng. Ông Nguyễn Văn N đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011564 ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 -Cà Mau, nay hoàn trả lại toàn bộ cho ông Nguyễn Văn N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ